TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 476/2017/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 26 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 393/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017, giữa người yêu cầu:

- Bà Trần Thị Mỹ P, sinh năm 1985; Địa chỉ: số 98/7 Đường 17, Khu phố 4, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lâm Hoàng T, sinh năm 1985; Địa chỉ: số 78/8C tổ 8, khu phố 4, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016);

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Mỹ P và ông Lâm Hoàng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ P và ông Lâm Hoàng T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận ký kết hôn 140, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/12/2013).

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: Các đương sự cam kết không có nợ chung.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Mỹ P và ông Lâm Hoàng T phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0024047 ngày 05/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, bà P và ông T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- UBND phường T, Quận A, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Bùi Tường Vân